

Bản án số: 37/2019/HS-ST

Ngày: 16 - 5 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Kiêu.

Bà Trần Thị Kim Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thủy - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trung Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/QĐXXST-HS ngày 24/4/2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên Lê Công T; tên gọi khác: không; Sinh năm 1997; Nơi cư trú: huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do. trình độ văn hóa: lớp 7/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Công C; sinh năm 1977, con bà Nguyễn Thị Ng; sinh năm 1976. Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đầu thú ngày 12/9/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phạm Hữu N; tên gọi khác: không. Sinh ngày 08 tháng 01 năm 1992, tại Quảng Ninh; Nơi cư trú: thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: lớp 9/12. Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Hữu Ph (đã chết) và bà Đoàn Thị Th, sinh năm 1966. Có vợ là Vũ Hoàng L (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2016. Tiền án tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang từ ngày 09/9/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 25 phút, ngày 09/9/2018, tại nhà số 15, thuộc tổ 21, khu 6, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh phát hiện, bắt quả tang Phạm Hữu N đang có hành vi tàng trữ 72 viên đạn cỡ (5,56 x 45) mm. Kết luận giám định số 30/GĐSD, ngày 13 tháng 9 năm 2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh xác định số đạn thu giữ nêu trên là đạn súng quân dụng sử dụng được cho các loại súng AR15, M16.

Tiến hành khám xét nơi ở của N tại tổ 2, khu 9, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Cơ quan điều tra còn thu giữ thêm một số súng, đạn cụ thể như sau:

- 01 (một) khẩu súng có kích thước (6,2 x 22,5 x 99,06) cm là súng quân dụng AR15 (M16A1) còn sử dụng được, súng có 01 hộp tiếp đạn bằng kim loại.

- 01 (một) khẩu súng dạng súng Colt có kích thước (2,9 x 11 x 16,8) cm là súng tự chế kiểu ổ quay có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng.

- 52 (năm mươi hai) viên đạn bằng kim loại màu vàng đồng là đạn quân dụng sử dụng được cho súng K54, K50.

- 12 (mười hai) viên đạn bằng kim loại có màu vàng đồng, là đạn quân dụng sử dụng được cho súng Colt 45, Colt MKIV Series70.

- 08 (tám) viên đạn bằng kim loại màu vàng đồng, kích thước (5,56 x 45) mm là đạn quân dụng sử dụng được cho súng AR15, M16.

(Kết luận giám định số 31/GĐSD, ngày 17 tháng 9 năm 2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh).

- 01 (Một) quả tròn bằng kim loại hình lựu đạn màu xanh là lựu đạn quân dụng bên trong chỉ có bi, không có thuốc nổ; là loại lựu đạn cầu, ngòi và vỏ không còn khả năng gây nổ được. (Kết luận giám định số 4491/BKL - PKT, ngày 12 tháng 9 năm 2018, của Phòng kỹ thuật Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh)

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Hữu N khai: Số súng và đạn nêu trên, N mua của Lê Công T, nhà ở Nghệ An.

Ngày 12/9/2018, Lê Công T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh đầu thú về hành vi tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng, và tự nguyện giao nộp các vật chứng liên quan gồm:

- 01 (Một) khẩu súng dài 97 cm, có hộp tiếp đạn bằng kim loại màu xám kích thước khoảng (18x8x2)cm. Trên thân súng có chữ, số: COLT AR-15, PROPERTY OF U.S.GOV. M16A1, 1573996 là súng quân dụng AR15 (M16A1) không sử dụng được (súng không có kim hỏa). (*Kết luận giám định số 32/GĐSD, ngày 18 tháng 9 năm 2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh*)

- 01 (Một) khẩu súng dài 90,5 cm, súng có hộp tiếp đạn bằng kim loại màu đen kích thước khoảng (16x6x2)cm là súng Carbine thuộc vũ khí quân dụng còn sử dụng để bắn được.

- 01 (Một) khẩu súng dài 70 cm, nòng súng bằng kim loại màu đen dài khoảng 17 cm, thân và báng súng bằng gỗ màu nâu dài 53 cm, là súng Carbine thuộc vũ khí quân dụng còn sử dụng để bắn được.

(*Kết luận giám định số 5631/GĐSD, ngày 22 tháng 10 năm 2018, của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an*)

Ngày 15/9/2018, anh Vũ Bá C, sinh năm 2002, trú tại: thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh giao nộp 01 khẩu súng quân dụng AK còn sử dụng được, dài khoảng 90 cm, hộp tiếp đạn bằng kim loại màu đen, trên thân súng có ghi các chữ, số: CM1517, 74CU7421 (*Kết luận giám định số 33/GĐSD, ngày 02 tháng 10 năm 2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh*).

Quá trình điều tra vụ án đã xác định: Phạm Hữu N thường xuyên vào mạng xã hội, làm quen với những người cùng sở thích và tìm mua, sưu tầm các loại vũ khí rao bán trên mạng. Qua đó, N quen biết Lê Công T và đã giao dịch và mua súng đạn của Lê Công T nhiều lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 5/2018, Nam đặt mua của T 01 (một) khẩu súng quân dụng AR15 với giá 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và 80 (tám mươi) viên đạn AR15 với giá 20.000đ/01 viên. Sau khi thống nhất, N và T trực tiếp giao nhận, trả tiền mua khẩu súng, số đạn trên tại khu vực cầu Đồng Xép, thuộc huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

- Lần thứ hai: Vào khoảng tháng 8/2018, N tiếp tục liên hệ với T để đặt mua 52 (năm mươi hai) viên đạn dùng cho súng quân dụng K54, với giá 25.000đ/01 viên. Sau khi thống nhất giá cả, N đã chuyển khoản trả tiền và T đã chuyển số đạn trên qua xe khách cho N. N mang số đạn trên về cất giấu tại nơi ở của mình.

Ngoài khẩu súng AR15 và 132 viên đạn mua Lê Công T nêu trên, Phạm Hữu N khai: Thông qua mạng xã hội, N mua của một người (không rõ tên địa chỉ) 02 (hai) khẩu súng Carbine, cùng dao kiếm và một số chi tiết khác liên quan đến súng, sau đó mang về nhà cất giấu. Còn 01 (một) khẩu súng dạng súng Colt, 12 viên đạn các loại, 01 quả lựu đạn N nhặt được trên 01 quả đồi thuộc thành phố Uông Bí. Sau khi mua được 2 khẩu súng Carbine, đến khoảng đầu tháng 9/2018, N đã gửi qua xe khách cho Lê Công T, nhờ T tân trang làm mới với chi phí là 1.000.000đ/ 01 khẩu.

Về nguồn gốc súng, đạn bán cho N, Lê Công T khai nhận: Do có sở thích tìm hiểu về súng đạn nên từ khoảng cuối năm 2017, Tuấn truy cập vào mạng xã hội mua các linh kiện súng, đạn để tự lắp ráp sau đó bán lại cho N các lần như đã nêu trên. Sau khi biết Phạm Hữu N bị bắt, T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh đầu thú và giao nộp 02 (hai) khẩu súng Carbine (do N gửi nhờ tân trang). Ngoài ra, T còn giao nộp 01 (Một) khẩu súng AR15 cùng một số vật dụng dùng để lắp ráp súng.

Về khẩu súng AK (do anh Vũ Bá C phát hiện, giao nộp Cơ quan điều tra) anh C khai nhận: Vào sáng ngày 15/9/2018, trong khi đi săn tại một quả đồi thuộc thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (cách nhà Phạm Hữu N khoảng 100 m), anh C vô tình nhìn thấy một bao dứa bên trong có khẩu súng AK nên đã nhặt mang về. Do trước đó, C đã nghe thông tin Công an bắt N vì liên quan đến mua bán vũ khí, nghi khẩu súng trên liên quan đến N, nên anh C đã mang đến Cơ quan điều tra giao nộp ngay trong ngày.

Quá trình điều tra, Phạm Hữu N, Lê Công T đều khai nhận không biết, không liên quan gì về khẩu súng này.

Với nội dung trên, cáo trạng số 24/CT- VKSQN ngày 13/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Lê Công T về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại điểm g khoản 2 và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 đều thuộc Điều 304 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Phạm Hữu N về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại điểm g khoản 2, Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Công T và Phạm Hữu N đều có lời khai cơ bản giống lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và bị truy tố đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 304, khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản

2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Công T từ 05 đến 06 năm tù về tội “*Mua bán trái phép vũ khí quân dụng*”; từ 01 đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt từ 06 đến 08 năm tù. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hữu N mức án từ 06 đến 07 năm tù về tội “*Mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động, 01 máy mài kim loại. Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh xử lý theo quy định của pháp luật: 02 khẩu súng AR15; 02 khẩu súng Carbine; 145 viên đạn; 01 hộp tiếp đạn súng K54; 01 quả lựu đạn; 01 khẩu súng ngắn Colt; 01 khẩu súng tiểu liên AK; Giao công an tỉnh Quảng Ninh xử lý theo thẩm quyền: 01 khẩu súng Colt tự chế; 01 thanh đao có lưỡi bằng kim loại, 01 thanh kiếm có tay cầm màu đen; 02 ống giảm thanh súng ngắn; 03 ống ngấm bằng kim loại. Trả lại cho các bị cáo N và T các chứng minh thư mang tên các bị cáo này. Tịch thu tiêu hủy: Đăng ký xe, các biển số xe máy và các vật chứng còn lại.

Các bị cáo không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, trong lời nói sau cùng các bị cáo đều cho rằng mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là hơi cao so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Bị cáo N và bị cáo T đều trình bày rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật

chứng thu giữ; phù hợp với kết luận giám định; lời khai của người làm chứng; phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Từ tháng 5 năm 2018 đến tháng 8 năm 2018, Lê Công T đã 2 lần bán vũ khí quân dụng cho Phạm Hữu N gồm: 01 (một) khẩu súng quân dụng AR15 và 80 viên đạn dùng cho súng AR15, 52 viên đạn dùng cho súng K54. Ngoài ra, T còn có hành vi nhận của Phạm Hữu N 02 khẩu súng Carbine, tàng trữ trái phép tại nơi ở để tân trang làm mới. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Lê Công T về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại điểm g khoản 2 và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 điều thuộc Điều 304 Bộ luật Hình sự, là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Hữu N nhiều lần có hành vi mua bán vũ khí quân dụng gồm: Mua của Lê Công T 01 khẩu súng quân dụng AR15 và 132 viên đạn dùng cho súng AR15, K54, Colt 45, Colt MKIV Series 70 mua của T. Ngoài ra còn mua của người khác không rõ địa chỉ, do N quen trên mạng xã hội: 12 viên đạn bằng kim loại có màu vàng đồng, là đạn quân dụng sử dụng được cho súng Colt 45, Colt MKIV Series 70; 02 khẩu súng Carbine. Các hành vi phạm tội này liên quan chặt chẽ với nhau, hành vi mua vũ khí quân dụng là điều kiện để thực hiện hành vi tàng trữ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Hữu N về tội danh với các hành vi đã được thực hiện là: “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại điểm g khoản 2, Điều 304 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Điều 304 Bộ luật hình sự quy định:

" 1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 12 năm:

...g) Vật phạm pháp có số lượng lớn hoặc có giá trị lớn... ”

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý và sử dụng vũ khí quân dụng của Nhà nước mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn tại địa phương, tiềm ẩn khả năng phát sinh các tội phạm khác khi những vũ khí quân dụng này bị sử dụng trái phép xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Các bị cáo đều đã trưởng thành, có đủ nhận thức để biết nhà nước ta nghiêm cấm cá nhân, tổ chức có hành vi liên quan đến việc mua bán, tàng trữ, chế tạo.....vũ khí quân dụng

khi chưa được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép, nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém nên các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ vũ khí quân dụng. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc, nhằm giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, đồng thời đề răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đối với hành vi mua bán trái phép vũ khí quân dụng, cả bị cáo N và bị cáo Tuấn đều chủ động tìm hiểu thỏa thuận với nhau về việc mua bán trái phép vũ khí quân dụng. Mặc dù bị cáo N thực hiện hành vi “mua” với số lượng nhiều hơn nhưng không có hành vi bán. Còn bị cáo T thực hiện với số lượng ít hơn, nhưng đã thực hiện đầy đủ hành vi mua và bán. Do đó, Phạm Hữu N và Lê Công T có vai trò ngang nhau về hành vi này. Riêng bị cáo T, ngoài việc mua bán với N còn có hành vi tàng trữ trái phép tại nơi ở của mình 02 khẩu súng Carbine do N chuyển cho để tân trang, nên phải chịu thêm trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Vì vậy, bị cáo T sẽ phải chịu mức án cao hơn do phải chịu trách nhiệm hình sự về 02 tội độc lập.

- Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

+Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản điểm s khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo T: Trong quá trình điều tra bị cáo đã ra đầu thú, gia đình bị cáo có công với cách mạng, ông bà nội, ngoại của bị cáo đều được tặng huân, huy chương kháng chiến, nên HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Xét toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương đối dài, thì mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều không có việc làm ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với số tiền do bán súng và đạn của bị cáo T: tại phiên tòa bị cáo T khai, do có sở thích nghiên cứu tìm hiểu về súng đạn, nên đã sưu tầm và mua các linh kiện về tự lắp ráp khẩu súng AR15 và tiền để mua số đạn cũng như linh kiện bằng, thậm chí còn nhiều hơn số tiền bán cho N. Do chuẩn bị đi du học và quan hệ quen biết, tin tưởng mà bị cáo nhượng lại cho bị cáo N không vì mục đích lấy lãi và thực tế không có lãi. Đối với số tiền 2.000.000đồng bị cáo N chuyển cho bị cáo T: Tại phiên tòa cả T và N đều khai đó là tiền dùng để mua máy mài, sơn, vecni và các linh kiện để tân trang 02 khẩu súng, chứ không phải là tiền công N trả cho T. Bị cáo T chỉ tân trang súng giúp N chứ không lấy tiền công.

Do đó, không truy thu bị cáo T số tiền thu được, do bị cáo N chỉ trả nêu trên.

[7] Vật chứng của vụ án được xử lý theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, cụ thể:

- Đối với 01 CMTND số 101050180 mang tên Phạm Hữu N; 01 CMTND mang tên Lê Công T là các giấy tờ tùy thân trả lại cho các bị cáo.

- 01 điện thoại Iphone 6 màu ghi đen thu của Phạm Hữu N được bị cáo sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội và 01 máy mài của bị cáo Nam là công cụ phạm tội nên tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

- Đối với toàn bộ số vũ khí, công cụ hỗ trợ cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo là vật chứng trong vụ án xử lý như sau:

- 01 khẩu súng ngắn Colt 45; 01 khẩu súng tiểu liên AK; 02 khẩu súng tiểu liên AR15 (M16A1) 02 khẩu súng Carbine; 01 quả lựu đạn (không còn khả năng sử dụng); 145 viên đạn; 01 hộp tiếp đạn súng K54 cơ quan an ninh điều tra – Công an tỉnh Quảng Ninh và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh đã bàn giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh ngày 17/4/2019, nay tiếp tục giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh xử lý theo thẩm quyền.

- 01 ống giảm thanh bằng kim loại màu đen có chữ HN-SUPPESOS 02, MADE IN USA, có kích thước (14 x 2,5) cm; 01 ống giảm thanh bằng kim loại màu đen, có số chữ 14N19, kích thước 14 x 3,5 cm; 01 ống ngấm laze bằng nhựa, màu đen kích thước 12 x 7 cm; 01 ống ngấm bằng kim loại màu đen kích thước (13x4,5 x8)cm; 01 ống ngấm kim loại màu đen kích thước (9 x5x6)cm; 01 thanh kiếm có tay cầm màu đen lưỡi kiếm bằng kim loại màu trắng dài 65,5cm tay cầm 28cm, có vỏ bao kiếm màu đen; 01 thanh đao có lưỡi, tay cầm màu đen, lưỡi bằng kim loại có thước 57cm, tay cầm dài 22cm giao cho Công an tỉnh Quảng Ninh xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với 01 Đăng ký xe máy mang tên Lương Văn Đ, biển số đăng ký 89H9-1035 số 0034936; 01 Đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Văn M, biển số xe 34C1 – 152.51; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn M, số

142655391 là các giấy tờ tùy thân của các cá nhân. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được những người này nên tịch thu, tiêu hủy.

- Toàn bộ các vật chứng còn lại gồm: 01 hộp nhựa màu trắng, 37 mảnh vụn bằng nhựa màu vàng có nhiều hình dáng; 01 cờ lê bằng kim loại màu đen, 01 lục lăng bằng kim loại, 01 tuốc nơ vít dài khoảng 22cm, có cán bằng nhựa màu đỏ; các ốp tay cầm và các vật chứng khác không còn giá trị sử dụng tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Công T phạm tội “*Mua bán trái phép vũ khí quân dụng*” và tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”; Bị cáo Phạm Hữu N phạm tội: “*Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*”

1. Về hình phạt:

-Áp dụng: khoản 1; điểm g khoản 2 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Công T 05 (năm) tù về tội: “*Mua bán trái phép vũ khí quân dụng*” và 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”; Cộng hình phạt buộc bị cáo Lê Công T phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm tù.; Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam 12/9/2018.

-Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hữu N 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09/9/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2; 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh xử lý theo thẩm quyền: 01 khẩu súng ngắn Colt 45; 01 khẩu súng tiểu liên AK; 02 khẩu súng tiểu liên AR15 (M16A1) 02 khẩu súng Carbine; 01 quả lựu đạn (không còn khả năng sử dụng); 145 viên đạn; 01 hộp tiếp đạn súng K54.

(*Tình trạng vật chứng theo Lệnh nhập kho số 02/NVK/19 ngày 17/4/2019 của phòng kỹ thuật Bộ CHQS tỉnh Quảng Ninh và Biên bản bàn giao vũ khí, khí*

tài ngày 17/4/2017 giữa cơ quan an ninh điều tra – Công an tỉnh Quảng Ninh và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh)

- Giao cho Công an tỉnh Quảng Ninh xử lý theo thẩm quyền: 01 khẩu súng là súng tự chế, kiểu ổ quay có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng; 01 ống giảm thanh bằng kim loại màu đen có chữ HN-SUPPESOS 02, MADE IN USA, có kích thước (14 x 2,5) cm; 01 ống giảm thanh bằng kim loại màu đen, có số chữ 14N19, kích thước (14 x 3,5) cm; 01 ống ngắm laze bằng nhựa, màu đen kích thước (12 x 7) cm; 01 thanh kiếm có tay cầm màu đen lưỡi kiếm bằng kim loại màu trắng dài 65,5cm tay cầm 28cm, có vỏ bao kiếm màu đen; 01 thanh đao có lưỡi, tay cầm màu đen, lưỡi bằng kim loại có thước 57cm, tay cầm dài 22cm; 01 ống ngắm bằng kim loại màu đen kích thước (13x4,5x8)cm; 01 ống ngắm bằng kim loại màu đen kích thước (9x5x6)cm.

- Trả lại cho Phạm Hữu N 01 chứng minh thư nhân dân số 101050180 mang tên Phạm Hữu N; trả cho Lê Công T 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lê Công T.

- Tịch thu, phát mại, sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại Iphone 6 màu ghi đen thu của Phạm Hữu N và 01 máy mài có chữ “KANO KN1005B, 220-240V 50-60Hz 650U, no 11000rpm 100mm, ANGLE GRINDER, NO. AG16090220720” thu của bị cáo Lê Công T.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng còn lại gồm: 01 Đăng ký xe máy mang tên Lương Văn Đ, biển số đăng ký 89H9-1035 số 0034936; 01 Đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Văn M, biển số xe 34C1 – 152.51; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn M, số 142655391; 01 hộp nhựa màu trắng, 37 mảnh vụn bằng nhựa màu vàng có nhiều hình dáng; 01 cò lê bằng kim loại màu đen, 01 lục lăng bằng kim loại, 01 tuốc nơ vít dài khoảng 22cm, có cán bằng nhựa màu đỏ; các ốp tay cầm và các vật chứng còn lại khác không còn giá trị sử dụng.

(Tình trạng vật chứng còn lại theo biên bản giao nhận vật chứng số 68, ngày 22/4/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Quảng Ninh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Công T và Phạm Hữu N, mỗi Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo. Báo để các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Người tham gia tt;
- VKSND tỉnh QN;
- Công an tỉnh QN;
- Trại tạm giam CA tỉnh QN
- THA, Lưu HCTP,
- Tòa hình sự, hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Vương

